

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/12/2023

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nh

2. Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Ông Sơn Nhựt Nhân- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa;

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Kh, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Nh, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp Cầu Tr, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2022 quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Kh trình bày:

Vào ngày 20/9/2017 chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Minh Nh và có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà vinh. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Nh, sinh ngày 11/10/2018.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh Nh không biết chăm lo làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình mà chỉ biết ăn chơi, anh Nh còn sử dụng ma túy, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh Nh không sửa đổi sau đó anh Nh đã bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột từ tháng 6/2020 cho đến nay không quay trở về nhà. Nay chị không còn tình cảm với anh Nh nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Nh, sinh ngày 11/10/2018, chị không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kh Khi không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử anh Nh vắng mặt nên không có lời trình bày

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết Kh được ly hôn với anh Nguyễn Minh Nh

Về con chung: Chị Tuyết Kh được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Nh, sinh ngày 11/10/2018. Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Kh không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung chị Kh Khi không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy Khi sinh của Nguyễn Ngọc Thanh Nhi (bản photto)

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Kh có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Kh và anh Nh.

2. *Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị Tuyết Kh và anh Nguyễn Minh Nh có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Long Th ngày 20/9/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh Nh không biết làm ăn mà suốt ngày ăn chơi tụ tập bạn bè sử dụng chất cấm, chị khuyên nhiều lần nhưng anh Nh vẫn không sửa đổi và đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, nay chị không còn tình cảm gì với anh Nh nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh. Từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay anh Nh cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình về việc chị Kh yêu cầu ly hôn với anh. Như vậy giữa chị Kh và anh Nh không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Kh và anh Nh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tuyết Kh được ly hôn với anh Nguyễn Minh Nh.

Về con chung: Theo chị Kh trình bày từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Nh, sinh ngày

11/10/2028 cho chị Kh được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Kh không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình tố tụng chị Kh Khi không có.

Do Tòa án không thể làm việc được với anh Nh nên không biết vợ chồng có tài sản chung và nợ chung hay không, vì vậy nếu sau khi ly hôn anh Nh có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Kh thì anh Nh được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Kh.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết Kh cho chị Kh được ly hôn với anh Nguyễn Minh Nh.

2. Về con chung: Chị Kh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Nh, sinh ngày 11/10/2018, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Kh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết Kh Khi không có.

Sau khi ly hôn anh Nh có tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng thì anh Nh được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Kh.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Kh phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0017236 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh. Chị Kh đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Minh Nh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Long Thới;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

